**TUẦN 21**

Ngày soạn: 05/02/2025

**Thứ hai ngày 10 tháng 02 năm ­­2025**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 60. SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TÌM HIỂU VỀ TẾT CỔ TRUYỀN**

**Toán**

Tiết 101: **SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000 và giải toán về quan hệ so sánh. Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**+** Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Tích cực tham gia trò chơi, vận dụng sáng tạo.

+ Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh : 10 000... 20 000  + Câu 2: So sánh: 52 342...25 342  + Câu 3: So sánh: 100 000 ...10 000  + Câu 4: So sánh: 82 615...72 000 + 10 615  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập***:* (25’)  **Bài 2. (Làm việc nhóm 2)**  ***Câu nào đúng, câu nào sai ?***  a) 11 514 < 9 753 b)50 147 > 49 999  c) 61 725 > 61 893 d) 85 672 > 8 567  e) 89156 < 87652 g)60 017 = 60 017 | - HS tham gia trò chơi  +10 000 < 20 000  + 52 342 > 25 342  + 100 000 > 10 000  +82 615 = 72 000 + 10 615  - HS lắng nghe.  + 1 HS đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc theo nhóm cặp.  - Các nhóm trao đổi trước lớp. (mỗi nhóm 2 phần. |
| - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS làm nhóm 2 một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - GV mời 3 nhóm lên hỏi đáp trước lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét. Đặt câu hỏi vì sao bạn cho là đúng, là sai?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:+ Số có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Nếu hai số so sánh có số các chữ số bằng nhau ta so sánh giá trị của các số lần lượt ở từng hàng, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Nếu một trong hai số có giá trị ở cùng một hàng lớn hơn, thì số đó lớn hơn. Nếu giá trị ở tất cả các hàng đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.*  **Bài 3: (Làm việc theo nhóm 4).**  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, quan sát các số, đọc các số thực hiệncác yêu cầu phần a, b, c  - GV yêu cầu 3 nhóm cử đại diện trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm giải thích cách làm:  *=>GV nhận xét chốt cách làm:*  *Thực hiện theo 3 bước*  *+ Bước 1: quan sát*  *+Bước 2: so sánh*  *+ Bước 3: Thực hiện yêu cầu từng phần.*  **3. Vận dụng (4’)**  Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề toán và bói cho bạn biết bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì? | - Sau mỗi phần HS giải thích.  a) 11 514 < 9 753  S  b)50 147 > 49 999  Đ  c) 61 725 > 61 893  S  d) 85 672 > 8 567  S  Đ  e) 89156 < 87652  Đ  g) 60 017 = 60 017  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành các yêu cầu từng phần a,b,c  - HS đại diện trình bày trước lớp.  Trong 4 số ta thấy có 2 số là 6231 và 6312 là hai số có giá trị chữ số hàng nghìn là 6 lớn hơn các số còn lại ta chỉ việc so sánh 6231 và 6312 và tìm ra 6312 là số lớn nhất. Sau đó chỉ việc so sánh 2 số còn lại là 1236 cà 1263 để tìm ra số bé nhất là 1236. |
| -GV nêu yêu cầu: Muốn biết gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất ta phải làm thế nào?  -Yêu cầu HS nêu đáp án câu a và b?  -Yêu cầu HS nêu đáp án phần a  ( Lưu ý chỉ sắp xếp tên hộ ).  - Nhận xét, giáo dục HS học tập đức tính chăm chỉ của loài ong.  **4. Củng cố: (1’)**  - Hôm nay em học được thêm điều gì?  - Nhắc nhở các em về chia sẻ với người thân và bạn bè những điều em vừa học. | - HS đọc đề và trả lời:  - Cần so sánh số lượng mật ong  thu được của 3 gia đình.so sánh 1846l, 1407l và 2325l  a) Gia đình thu được nhiề mật nhất là gia đình ông Nhẫm  b) Gia đình thu ít mật nhất là gia  đình ông Dìn  c)gia đình ông Nhẫm, gia đình anh Tài, gia đình ông Dìn  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

Tiết 141 +142: **SÔNG QUÊ**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU. CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa.* Ngắt nghỉ hơi đúng. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình, tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.

+ Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.

+ HS cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ. Cảm nhận vẻ đẹp bình yên của dòng sông quêvà tình yêu bạn nhỏ giành cho dòng sông quê mình; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ. Biết yêu cảnh đẹp thiên nhiên, quê hương, đất nước qua bài thơ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- HS tự chủ, tự học, tích cực tham gia trò chơi, đọc và trả lời câu hỏi, tích cực tham gia đọc trong nhóm.

- HS biết yêu cảnh đẹp thiên nhiên, quê hương, đất nước qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, tivi.

HS: tư liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: (10’)**  - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi: “Cá bơi, cá lượn”  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về chủ điểm và dẫn dắt vào bài học.  - Em nhìn thấy những gì trong từng bức tranh?  - Những bức tranh ấy nói về cảnh ở đâu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm: Đồng quê yêu dấu.  + HS trả lời quan sát và suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. Nêu tên bài học |
| **2. Khám phá***:* **(25’)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi HS đọc nối tiếp dòng thơ.  - Luyện đọc từ khó: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *sông quê*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bờ sông*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *trong chiều*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV cho HS giải nghĩa từ  - Luyện đọc câu:  Gió chiều ru hiền hòa/  Rung bờ tre xào xạc/  Bầy sẽ vui nhã nhạc/  Rộn rã khúc sông quê.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **Tiết 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu: (12’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  + Câu 4: Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê hương như thế nào?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ thể hiện dòng sông yên bình, tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương***. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS giải nghĩa từ  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  + HS nói theo cảm nhận của các nhân. (Bạn nhỏ rất yêu mến dòng sông quê hương thơ mọng, yên bình/ Bạn nhỏ rất tự hào về dòng sông của quê hương/ Bạn nhở cảm trấy hạnh phúc vì được vui sống bên dòng sông quê hương.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập: (16’)**  ***1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống những từ ngữ sau (***Hình)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đóng vai bạn nhỏ trong bài thơ, đặt câu cảm đểbày tỏ:***  ***a) Cảm xúc của em về cảnh đẹp của dòng sông.***  ***b) Cảm xúc của em về tiếng hò trên dòng sông.***  ***c) Tình cảm của em với dòng sông quê hương.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  a) + Dòng sông quê em đẹp quá !  + Dòng sông quê em thật thanh bình!  + Ôi dòng sông quê em bình yên quá!  b) + Tiếng hò trên sông mới tha thiết làm sao!  + Tiếng hò ngọt ngào, thân thương quá!  + Ôi, giọng hò sao mà da diết thế !  c) + Yêu lắm sông ơi !  + Ơi dòng sông thân yêu của em ! | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ có nghĩa giống trong trẻo: trong veo, trong sáng.  + Từ có nghĩa giống tuổi hoa: tuổi thơ, tuổi thiếu niên.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu để bày tỏ cảm xúc  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS khác nhận xét: (Câu có thể hiện cảm xúc/ tình cảm như yêu cầu không ?) Cách đặt câu, dùng dấu câu có đúng không ? Cách sử dụng từ ngữ có hay không ? |
| **4. Vận dụng: (7’)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát tranh, video cảnh một số cảnh đẹp ở làng quê  + GV nêu câu hỏi trong cảnh ở trong tranh, ở video có gì khác với cảnh trong bài mình em vừa học?  + Em thích nhất cảnh nào?  - Giáo dục các em yêu quý các cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát, tranh video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

Ngày soạn: 05/02/2025

**Thứ ba ngày 11 tháng 02 năm ­­2025**

**Toán**

Tiết 102: **LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập về các số trong phạm vi 100 000. Luyện tập về so sánh các số trong phạm vi 100 000.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**-** HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, phiều học tập. Máy tính, ti vi

HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)**  - GV tổ chức trò chơi “Cá bơi, cá lượn” để khởi động bài học.  - Giáo viên viết lên bảng các số:  5231 2236 7312 5432  Hỏi:  + HS 1: Tìm số bé nhất ?  + HS 2: Tìm số lớn nhất ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập (25’)**  **Bài 1. >; <; = ?**  **(Làm việc cá nhân)**  - GV mời H đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm bài tập vào bảng con.   |  |  | | --- | --- | | 6 378...53 127 | 24 619...24 619 | | 45 909...42 093 | 77 115...74 810 | | 89 127...89 413 | 93 01...93 054 |   **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Tìm câu sai và sửa lại cho đúng**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV cho lớp chia nhóm 2 và thảo luận nội dung.  a) 43 000 > 38 000 b) 4 326 < 4 321  c) 24 387 > 24 598 d) 12 025 > 12 018  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Lớp làm việc chung.  Cho các số sau :  a) Tìm số lớn nhất.  b) Tìm số bé nhất.  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV mời HS nêi kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Số ? (Trò chơi điền số)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi:  GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn tham gia luân phiên nhau điền số. Học sinh ở dưới vừa cỗ vũ vừa quan sát xem đội nào điền nhanh hơn và đúng là đội thắng.  - Tổ chức chơi  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Chọn chữ đặt dưới hình vẽ có nhiều dây chun nhất: (Làm việc chung cả lớp)**  **(Hình)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát các hình vẽ A, B, C, D đọc số liệu chỉ số dây chun có ở mỗi hình sau đó so sánh để tìm ra hình có nhiều dây chun nhất bằng cách ghi chữ cái em chọn vào bảng con.  - GV kiểm tra kết quả của cả lớp bằng cách yêu cầu HS giơ bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *KL: Hình C. 2 030 dây chun là số lớn nhất trong các số ở hình A, B, D.*  **3. Vận dụng. (5’)**  **Bài 6. Dưới đây là thông tin về chiều dài một số cây cầu ở Việt Nam. Đọc tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất đến dài nhất (Làm việc nhóm 4)**  **(Hình)**  - GV cho HS đọc đề bài và các thông tin trong bài  - Hỏi những cây cầu trong hình ở tỉnh nào ?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - Học sinh quan sát  + Trả lời: 2236  + Trả lời: 7312  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu đề bài.  - 1 HS đọc yêu cầu.  + Cả lớp làm bảng con.   |  |  | | --- | --- | | 6 378 < 53 127 | 24 619 = 24 619 | | 45 909 > 42 093 | 77 115 > 74 810 | | 89 127 < 89 413 | 93 017 < 93 054 |   - HS lắng nghe, sửa sai  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp thảo luận nhóm 2, làm vào phiếu học tập:  b) 4 326 < 4 321 🡪4 326 > 4 321  c) 24 387 > 24 598🡪24 387 < 24 598  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS Quan sát các số và so sánh (theo hàng từ bên trái qua phải) để tìm ra số lớn nhất, bé nhất và sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé.  a) Số lớn nhất: 18 310  b) Số bé nhất: 18 013  c) 18310; 18 103; 18 031; 18 013  - HS trình bày trước lớp.  - HS khách nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nghe GV hướng dẫn  - Học sinh tham gia chơi và cỗ vũ cho đội chơi.  - Các học sinh ở dưới nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cá nhân học sinh, quan sát, đọc số dây chun dưới mỗi hình A,B,C,D và chọn chữ cái C là hình có nhiều dây chun nhất.  - HS giơ bảng con.  - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS trả lời theo thông tin trong hình  + Đại diện nhóm nêu câu trả lời cho yêu cầu bài tập.  Tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất dến dài nhất là:  - Cầu Long Biên 2 290m  - Cầu Cần Thơ 2 750m  - Cầu Bạch Đằng 3054m  - Cầu Nhật Tân 3900m  - HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

Tiết 143: **ÔN CHỮ VIẾT HOA: P, Q**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn luyện cách viết hoa các chữ P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng: Viết tên riêng: Phú Quốc, viết câu ứng dụng: Quê ta có dải sông Hàn/Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.

+ Hiểu câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp ở thành phố Đà Nẵng.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- HS lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành. Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi

HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3’)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm từ cùng nghĩa với từ *trong trẻo?*  + Câu 2: Tìm từ cùng nghĩa với từ *tuổi thơ ?*  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (10’)**  **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa P, Q  - GV mời HS nhận xét:  + Chữ P gồm những nét nào ?  + Chữ Q gồm những nét nào ?  - GV viết mẫu lên bảng. (Với chữ Q GV hướng dẫn cả hai mấu để học sinh lựa chọn khi viết)  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng:  - GV giới thiệu: *Phú Quốc:*  Phú Quốc là 1 huyện đảo của tỉnh Kiên Giang, huyện Phú Quốc gồm đảo Phú Quốc và các đảo nhỏ xung quanh. Đảo Phú Quốc là 1 địa điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Câu ca dao ca ngợi cảnh đẹp của thành phố Đà Nẵng: Sông Hàn chảy qua giữa lòng thành phố; chùa non nước trên núi Ngũ Hành Sơn; bán đảo Sơn Trà có nhiều hang động, bãi biển đẹp, có cây cổ thụ hàng nghìn năm tuổi và ngọc hải đăng.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  **3. Luyện tập****(20’)**  - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ P,Q  + Luyện viết tên riêng: Phú Quốc  + Luyện viết câu ứng dụng:  Quê ta có dải sông Hàn  Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (2’)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: trong veo, trong sáng  + Câu 2: tuổi hoa, tuổi thiếu niên  - HS lắng nghe.  - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa P,Q  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Phú Quốc.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - HS lắng nghe.  - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tự nhiên và Xã hội**

Tiết 41: **SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng và những việc khác. Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí. Chia sẻ và vận động những người xung quanh để cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

**-** Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- HS yêu nước, yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học.  + GV nêu luật chơi: lớp được chia thành 2 nhóm, 1 bạn nhóm 1 nêu tên một loài thực vật (động vật) và nêu loài đó dùng để làm gì và có quyền chỉ 1 bạn bất kì ở nhóm 2 nêu cứ như vậy trò chơi tiếp tục, bạn nào không nêu được ngay tên hoặc nêu lại tên đã nêu là nhóm đó thua cuộc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (13’)**  **Hoạt động 1. Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng, nguyên liệu sản xuất và những việc khác. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ các hình 1- 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau. Cách sử dụng đó đã hợp lí chưa? Vì sao?  + Hãy đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.  - GV hướng dẫn HS nhận xét về cách sử dụng thực vật, động vật trong gia đình và ở địa phương em theo gợi ý như bảng trongSGK-78. - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV cho HS xem clip về Trung tâm cứu hộ gấu và mở rộng thêm:  *+ Trung tâm Cứu hộ gấu Việt Nam nằm ở vườn Quốc gia Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc. Trung tâm đang chăm sóc cho nhiều con gấu từng bị nuôi nhốt lấy mật.*  **3. Luyện tập (12’)**  **Hoạt động 2. Nói về những việc làm để sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện.**  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV cho HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu về cách sử dụng hợp lí thực vật và động vật.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - GV mời HS đọc thông điện chú ong đưa ra.  **4. Vận dụng (5’)**  - GV cho 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em thi tiếp sức nối ô chữ cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí (không hợp lí) sao cho phù hợp.  - GV cùng HS làm trọng tài  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương  - GV dặn HS vận dụng những điều đã học sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện. | - HS lắng nghe .  - HS chơi.  - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình 1: lãng phí giấy khi đi về sinh – chưa hợp lí.  + Hình 2: trồng, chăm sóc cây tam thất, một dược liệu quý – hợp lí.  + Hình 3: nuôi nhốt gấu để lấy mật gây tổn thương cho loài gấu – chưa hợp lí.  - HS làm (nêu được từ 2 – 3 cách sử dụng thực vật và động vật khác nhau)  - HS trình bày.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS xem clip.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu  - HS trưng bày tranh, khẩu hiệu và nhận xét, đánh giá cho nhau.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 – 3 HS đọc: *Thực vật và động vật mang lại nhiều lợi ích cho con người. Hãy sử dụng hợp lí, tiết kiệm các sản phẩm được làm từ chúng các bạn nhé!*  - HS nghe.  - 2 nhóm thi.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Giáo dục thể chất**

Tiết 41**: TẠI CHỖ TUNG MỘT TAY VÀ BẮT BÓNG HAI TAY (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Học tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

GV: Còi.

HS: Quần áo thể dục.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **TG** | **SL** | **Phương pháp** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1**: **Tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay.**  + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng  + Động tác:  B1: Chuyển bóng về một tay, tung bóng lên cao trước mặt, mắt nhìn theo bóng.  B2: Khi bóng rơi xuống ngang bụng, dung hai tay bắt bóng.  + Kết thúc: về TTCB  **Hoạt động 2**: **Luyện tập tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay.**  - Tập đồng loạt.  - Tập theo tổ nhóm.  + GV quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - Thi đua giữa các tổ.  + GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  + Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  **\* Hoạt động 3:** Trò chơi*“Đứng trong vòng tròn tung và bắt bóng”*  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi  **3. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học. | 5’  10’  12’  5’  3’ | 1L  2x4n  1L  2x4n  1L  2x4n  2L  2L  2x4n  2L  2x4n | - HS thực hiện  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn.  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS nêu lại nội dung bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Ngày soạn: 05/02/2025

**Thứ tư ngày 12 tháng 02 năm ­­2025**

**Toán**

Tiết 103**: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng. Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

+ Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**-** Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Sử dụng phương tiện, mô hình toán học. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Ti vi, máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)**  **-** GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV mời học sinh lên bảng làm bài  >  <  =   |  |  | | --- | --- | | 7 378....53 127 | 24 639....24619 | | 55 909....42 093 | 77335....74 810 | | 89122 .... 89 413 | 95017....95 017 |   - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* **(12’)**  **Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS quan sát tranh SGK, hỏi  + Hai bạn đang làm gì ?  + Quan sát cầu bập bênh nêu những gì em thấy được ở cầu bập bênh ?  + Trục gắn giữa thanh gỗ ở vị trí nào so với thanh gỗ?  - GV nhận xét, và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **2.1. Điểm ở giữa: (Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng AB vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Yêu cầu học sinh đánh dấu 1 điểm C trên đoạn thẳng AB.  - Nêu nhận xét vị trí của 3 điểm A, B, C so với đường thẳng ?  - Em có nhận xét gì về vị trí của điểm C so với hai điểm A và B  - Kết luận: Với 3 điểm A, B, C thẳng hàng như hình vẽ. Ta có điểm C ở giữa hai điểm A và B  - Giáo viên lấy 1 điểm E nằm ngoài đoạn thẳng AB cho học sinh nhận xét điểm E có ở giữa hai điểm A và B hay không ? Vì sao ?  - Giáo viên nhận xét, kết luận:  Điểm E không ở giữa điểm A và B. Vì A, B, E không phải là 3 điểm thẳng hàng.  **2.2. Trung điểm của đoạn thẳng. (Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng MN vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Mời học sinh đánh dấu điểm O trên đoạn thẳng MN giống như SGK và hỏi:  + O có nằm giữa hai điểm M và N không ?  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu học sinh đo độ dài đoạn thẳng MO và ON rồi so sánh kết quả đo được.  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận:  + O ở giữa hai điểm M và N. Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON, ta viết MO = NO. Khi đó điểm O được gọi là ***trung điểm*** của đoạn thẳng MN.  - Khi nào điểm ở giữa 2 điểm được gọi là trung điểm ?  - GV mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập (13’)**  **Bài 1: Quan sát các hình sau và nêu tên điểm ở giữa hai điểm khác (HS làm việc theo cặp)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  - Chỉ vào hình và nêu tên điểm ở giữa hai điểm.  **-** GV mời vài nhóm trình bày kết quả.  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *Hình trái: Điểm I ở giữa hai điểm G và Hình phải: Điểm O ở giữa hai điểm A và B, điểm O cũng ở giữa hai điểm C và D*  **Bài 2: Nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình dưới đây: (Hoạt động nhóm đôi) (Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 2  - GV hường dẫn hai bạn cùng bàn chỉ vào hình và nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình cho bạn cùng bàn nghe.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *+ O là trung đểm của đoạn thẳng PQ*  *+ M là trung đểm của đoạn thẳng DB,*  *M là trung đểm của đoạn thẳng AC*  **Bài 3: Quan sát tia số, chọn câu đúng: ( Làm việc cá nhân) (Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quán sát tia số  - Tìm đoạn thẳng AB  đoạn thẳng BC  đoạn thẳng AB  - Tìm số ứng với mỗi vạch trên tia số  - Xác định trung điểm của mỗi đoạn thẳng và tìm câu trả lời đúng.  - Tổ chức học sinh làm việc cá nhân.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (5’)**  **Bài 4:**  **a) Quan sát các hình sau và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng: (Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng rồi chia sẻ cho bạn  **-** GV mời đại diện nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương  **b) Đố em: Có một đoạn dây thép thẳng, làm thế nào để tìm được trung điểm của đoạn dây thép đó ?**  - Phát mỗi nhóm 1 sợi dây thép  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm trung đểm của sợi dây thép đó.  - Mời nhóm khác nhận xét, chia sẻ cách thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | - Học sinh chơi trò chơi  - Học sinh lên bảng làm bài   |  |  | | --- | --- | | 7 378 < 53 127 | 24 639 > 24 619 | | 55 909 > 42 093 | 77 335 > 74 810 | | 89 122 < 89 413 | 95 017 < 95 017 |   - Học sinh khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh vẽ SGK chỉ và nói cho bạn nghe: hai bạn chơi trò bập bênh.  + Trả lời: thanh gỗ để ngồi, tay vịn, trục gắn giữa thanh gỗ.  + Học sinh trả lời ở giữa thanh gỗ.  + HS khác nhận xét  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh vẽ  - Học sinh thực hiện  - HS trả lời A, B, C là 3 điểm thẳng hàng.  - Học sinh trả lời  - HS khác nhận xét.  - Nhiều học sinh quan sát và trả lời:  Điểm E không ở giữa hai điểm A và B. Vì điểm E không thẳng hàng với điểm A và B  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh vẽ  - Học sinh làm theo  - Học sinh trả lời: O là điểm ở giữa hai điểm M và N  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh đo và nêu nhận xét:  Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON.  + Học sinh khác nhân xét  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh trả lời: Là điểm chia đoạn thẳng đó thành 2 phần bằng nhau.  1 HS nêu yêu cầu bài  + HS chỉ và đọc tên điểm ở giữa hai điểm khác trong hình đã cho.  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  + Các nhóm nhận xét  -1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  + Lắng nghe hướng dẫn  + HS làm bài  + học sinh trình bày kết quả đúng:  a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng  với số 4 200  c) Trung điểm của đoạn thẳng AD ứng với số 4 500  + HS khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh chia sẻ cách tìm với cả lớp chẳng hạn:  + Lên trên bục giảng thực hiện gấp đôi đoạn dây thép tạo ra hai phần bằng nhau. Điểm bị gấp lại chính giữa chính là trung điểm của đoạn dây thép đó.  + Nhóm khác nhận xét, trình bày nếu có cách tìm khác.  - HS lắng nghe  - Học sinh trả lời:  + Điểm ở giữa  + Trung điểm của đoạn thẳng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

Tiết 144: **TRAO ĐỔI: KÌ NGHỈ THÚ VỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Trao đổi mạch lạc, trôi chảy về những chi tiết chính trong câu chuyện Kì nghỉ thú vị; nói được 5 đến 7 câu về con vật, cây cối hoặc hoa quả. Biết lắng nghe bạn kể và nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện Kì nghỉ thú vị ; kể lại được câu chuyện của mình một cách mạch lạc, truyền cảm.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- HS lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu. Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...Biết trao đổi với bạn về một kì nghỉ thú vị.

- Biết yêu quý và tôn trọng tình cảm ông cháu, tình cảm với cây cối, tình cảm với con vật. Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube.  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (10’)**  **2.1. Hướng dẫn hoàn thành bài tập**  **Bài tập 1: Đọc câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  **-** GV đọc diễn cảm câu chuyện“Kì nghỉ thú vị”  - GV mời 2 HS đọc YC của BT 1,2  - GV trình chiếu lên màn hình 2 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm truyện, trả lời 2 câu hỏi  **Bài tập 2: Trao đổi về câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  - GV nêu câu hỏi  a) Qua kì nghỉ hè ở quê, Lâm đã biết thêm điều gì về cây, quả?  b) Ông đã giúp Lâm hiểu về nguồn gốc của sữa và sự ra đời của những chú gà con bằng cách nào?  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập (17’)**  **3. Hãy nói về một con vật (hoặc cây, hoa, quả) mà em thích.**  **3.1. Luyện nói trong nhóm**  - GV cho HS đọc BT3, đặt câu hỏi gợi ý giúp học sinh hiểu yêu cầu bài tập.  - GV gợi ý học sinh lựa chọn nội dung nói: Có thể chọn một con vật, lài cây, loài hoa hoặc loài quả mình thích; dựa vào gợi ý trong SGK để nói:  **Gợi ý:**  a) Đó là con vật (cây, hoa, quả) gì?  b) Con vật (cây, hoa, quả) ấy trông như thế nào?  c) Vì sao em thích con vật(cây, hoa, quả) ấy?  - GV tổ chức học sinh làm việc nhóm 4: Nói cho nhau nghe về con vật( hoặc cây, hoa, quả) mình thích.  **3.2. Nói trước lớp**  - Mời một số học sinh nói trước lớp. Có thể gắn tranh minh họa để bài nói thêm hấp dẫn.  - Mời HS khác nhận xét, bình chọn bạn nói hay  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (3’)**  - GV kể cho HS nghe 1 đoạn mẫu.  - GV trao đổi về những điều hay trong nội dung, lời kể  - Nhận xét tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà nói về con vật (cây, hoa, quả) em thích cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - Học sinh nối tiếp đọc, cả lớp đọc thầm theo  - HS đọc thầm câu chuyện, suy nghĩ, trả lời  - Học sinh trả lời  a) Lâm biết quả táo, quả lê ở trên cây trông như thế nào; biết cây đỗ với hai lá non đội đất nhô lên, quả bí đao dài thượt trên giàn, cánh đồng lúa đang trổ đòng thơm mùi sữa  b) Ông cho Lâm ngắm những chú bò; nói cho Lâm biết con bò sữa cho ta sữa; ông dẫn Lâm ra chuồng gà, chỉ cho Lâm xem chú gà con ở trong quả trứng, chú phải mổ vỏ trứng để ra ngoài.  - Học sinh nhận xét  - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  *-* HS hoạt động nhóm: nói cho nhau nghe về con vật (cây, hoa, quả) mình thích dựa vào gợi ý.  - Học sinh lên nói trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, có thể hỏi thêm về những điều mình chưa rõ.  - HS lắng nghe  - HS tìm những điều hay, ý mình thích trong nội dung GV kể, lời kể  - HS lắng nghe, nhận xét về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Âm nhạc**

**Tiết 21: NGHE NHẠC: MÁI TRƯỜNG NƠI HỌC BAO ĐIỀU HAY**

**VẬN DỤNG: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát Mái trường nơi học bao… hay.Thực hiện đúng một số hoạt động Vận dụng.Biết thể hiện tình cảm với mái trường thông qua những hành động cụ thể

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

**-** Thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động: yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không phân biệt đối xử, chia rẽ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**1. Giáo viên:** Nhạc, nhạc cụ

**2. Học sinh:** SGK, nhac cụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3’)**  GV mở nhạc đệm bài Em yêu trường em cho HS vừa hát kết hợp vận động phụ họa.  2. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* HĐ 1: Nghe nhạc Mái ... điều hay (20’)**  - GV giới thiệu ngắn gọn về bài hát: Bài hát Mái trường nơi học bao điều hay là một sáng tác của nhạc sĩ Bùi Anh Tôn. Bài hát nói lên tình cảm của các em HS với thầy cô và mái trường của mình.  - GV mở file nhạc Mái trường nơi học bao điều hay cho HS nghe lần 1.  ? Nội dung bài hát nói về điều gì?  ? Bài hát thể hiện cảm xúc vui hay buồn?  ? Bài hát có nhịp độ nhanh hay chậm?  ? Người hát là nam hay nữ?  ? Hình thức hát đơn ca hay tốp ca?  - GV cho HS nghe nhạc lần hai.  - GV hướng dẫn HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm, vận động phù hợp với nhịp điệu.  - GV cho HS nghe nhạc lần ba.  - HS xung phong hát lại các câu hát mà em nhớ? Hoặc - GV hát 1 câu nào đó 1 đến 2 lần và yêu cầu HS hát lại.  - Qua bài học, chúng ta cần yêu quý thầy cô, bạn bè và thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **\* HĐ 2: Hát theo cách riêng của mình (10’)**  - GV đàn giai điệu: Son La Son La Son Pha Mi  và yêu cầu HS nữ thực hiện lại bằng âm A, HS nam hát Yêu biết bao tháng năm đi học theo giai điệu đó.  - GV đàn tiếp: Pha Son Pha Son Pha Mi Rê và yêu cầu HS thực hiện như câu trên.  - GV đàn tiếp : Mi Pha Mi Pha Mi Rê Đồ và yêu cầu HS thực hiện như câu trên.  - GV thay đổi yêu cầu thực hiện với HS nam và nữ.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2’)**  - GV nhắc lại yêu cầu tiết học và khen ngợi HS có ý thức tập luyện tích cực, tập trung nghe nhạc, vận dụng chính xác, sáng tạo.... | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động.  - HS lắng nghe  - HS xung phong hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nữ hát âm A, HS nam hát lời ca theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**Giáo dục kỹ năng sống**

**ĐÔI MẮT TINH ANH**

Ngày soạn: 05/02/2025

**Thứ năm ngày 13 tháng 02 năm ­­2025**

**Tiếng việt**

Tiết 145 + 146: **HƯƠNG LÀNG**

**LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.

+ Nhận biết và sử dụng được pháp tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)

+ Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- HS lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Tham gia làm việc trong nhóm.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, làng xóm, yêu thích cái đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động ( 10’)**  - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Sông quê”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá ( 25’)**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đất quê*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hương ấy*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *quanh mâm*.  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*.  - Luyện đọc câu: *Cứ muốn căng lồng ngực ra/ mà hít thở/ đến no nê, giống như thuở nhỏ/ hít hà hương hương thơm/ từ nồi cơm gạo mới/ mẹ bắc ra/ và gọi cả nhà/ ngồi vào quanh mâm..*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ khó  mộc mạc: chân đất: đượm:.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu ( 15’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 1: Mỗi khi đi trong làng, tác giả cảm nhận được điều gì?  + Câu 2: Tìm những từ ngữ trong bài đọc tả hương thơm của hoa, lá?  + Câu 3: Ngày mùa, làng quê tác giả còn có những hương thơm đặc biệt nào?  + Câu 4: Theo em vì sao bài đọc lại có tên là hương làng?  - GV nhận xét, tuyên dương, Chốt: *Bài đọc có tên Hương làng vì nó miêu tả hương thơm của cây cối, hoa lá tự nhiên quen thuộc, mộc mạc, đặc trưng của làng quê.*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét, tuyên dương, nêu nội dung: Bài văn thể hiện vẻ đẹp của làn quê hiện lên qua những mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn, và tình cảm sâu sắc, của tác giả với quê hương, làng xóm. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  mộc mạc: giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên.  chân đất: mộc mạc, không màu mè  đượm: thấm sâu, đậm vào bên trong.    - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mỗi khi đi trong làng tác giả luôn cảm nhận được mùi hương mộc mạc, chân chất quen thuộc của đất quê.  + Đó là các từ ngữ: hoa thiên lí thoảng nhẹ, bay đến rồi thoáng cái bay đi; hoa cau thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm nồng nàn, tưởng như có thể sờ được, nắm được các mùi hương ấy; các loài lá đượm một mùi hương mãi không thôi...  + Đó là hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ;...mùi thơm từ đồng vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, thơm trên các ngõ..  + HS nói suy nghĩ các nhân  + HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 17’)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện trình bày.  ***1. Đọc câu sau và hoàn chỉnh bảng so sánh ở bên dưới***  Tôi cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê những mùi thơm ấy giống như thuở nhỏ hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mới mẹ bắc ra.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý đúng  ***2. Tìm những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu văn, câu thơ sau(Làm việc nhóm 2)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  a) Những con bướm vàng sẫm, ven cánh có răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng.  *Vũ Tú Nam*  b) Con mẹ đẹp sao  Những hòn tơ nhỏ  Chạy như lăn tròn  Trên sân trên cỏ  *Phạm Hổ*  c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn.  *Bùi Hiển* | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và điền từ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hoạt động1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | Hít thở những mùi thơm ấy | ( Giống như ) | Hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mẹ mới bắt ra |   - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  - Các nhóm nhận xét.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Hoạt động 1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | a) | Lượn ( lờ đờ) | như | Trôi (trong nắng) | | b) | Chạy | như | Lăn tròn | | c) | Chồm lên hụp xuống | như | Nô giỡn | |
| **4. Vận dụng ( 3’)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS đọc câu sau:  Con trâu đen chân đi như đập đất  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu trên  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS đọc  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu: hoạt động **đi** được so sánh với hoạt động **đập đất**.  - HS trình bày  - HS khác nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾNG ANH NƯỚC NGOÀI**

**Toán**

Tiết 104**: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS có biểu tượng về hình tròn, tâm, đường kính, bán kính của hình tròn. Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính với bán kính của hình tròn, xác định được tâm của hình tròn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, năng lực giải quyết vấn đề , năng lực mô hình hóa toán học. Năng giao tiếp, toán học. Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)**  - GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* **(12’)**  **2.1. Hoạt động khởi động: GV cho HS quan sát tranh SGK**.  - GV hỏi:  Trong tranh, 2 bạn đang làm gì ?  + Bánh xe có dạng hình gì ?  + Vị trí ở giữa bánh xe được gọi là gì ?  - GV nhận xét và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **2.2. Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** GV đính lên bảng hình tròn có tâm O và giới thiệu với học sinh: Hình tròn, điểm O ở chính giữa hình **tròn gọi là** **tâm O**.  - GV đánh dấu 1 điểm M trên đường tròn, Dùng thước thẳng kẻ đoạn OM và giới thiệu với học sinh: **OM là bán kính của hình tròn**.  - GV đánh dấu điểm A trên đường tròn, dùng thước thẳng kẻ đoạn AO kéo dài cắt đường tròn tại điểm B và giới thiệu với học sinh: **AB là đường kính của hình tròn đó.**  GV hỏi học sinh:  - Đường kính có đặc điểm gì ?  - Đường kính AB có mối quan hệ gì với bán kính OM ?  - Nêu nhận xét về vị trí của tâm O trên đường kính AB ?  - So sánh độ dài của đường kính AB và bán kính OM  - Liên hệ với bánh xe, GV mời học sinh lên bảng chỉ tâm của bánh xe  - Giáo viên nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động luyện tập (13’)**  **Bài 1: a) Gọi tên hình tròn và các bán kính của mỗi hình sau ( Theo mẫu) Làm việc cá nhân**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu: Hình tròn tâm O, bán kính O A**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  Đoạn thẳng KG có phải là bán kính không ?  **b)** **Gọi tên hình tròn và các đường kính của mỗi hình sau (theo mẫu): Làm việc cá nhân**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu : Hình tròn tâm O, bán kính AB**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  + Đoạn thẳng PM có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  + Đoạn thẳng GK có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  **Bài 2: a) Cho hình tròn tâm O có độ dài đường kính bằng 8cm. Tính đội dài bán kính của hình tròn đó.**  **b) Cho hình tròn tâm O có độ dài bán kính bằng 5cm, Tính đội dài đường kính của hình tròn đó. (Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên mời học sinh nêu yêu càu bài tập.  - Giáo viên mời học sinh nêu lại mối liên hệ giữa bán kính và đường kính của một hình tròn.  - GV gợi ý học sinh dựa vào mối liên hệ này để thực hiện các yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh để kiểm tra cho nhau.  - Mời đại diện vài nhóm trình bày kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Cách tính bán kính khi biết đường kính?  + Cách tính đường kính khi biết bán kính ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Xác định tâm của một hình tròn.**  **( Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quan sát hình tròn là tờ giấy GV đã chuẩn bị sẵn, GV gợi lên ý  + Làm thế nào để xác định tâm của tờ giấy ?  - Mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương, chốt các bước thực hiện như SGK rồi yêu cầu học sinh thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (5’)**  **Bài 4: Theo em, đường kính của mỗi bánh xe trong hình dưới đây là bao nhiêu cm (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV nêu cầu học sinh quan sát hình xe đạp  **-** GV nêu các câu hỏi gợi ý:  **+** Dựa vào lưới ô vuông em thấy 2 bánh xe có kích thước như thế nào ?  + Mỗi ô vuông trên lưới là bao nhiêu cm?  + Để biết mỗi bánh xe có đường kính bao nhiêu cm ta làm như thế nào ?  + Yêu cầu học sinh thực hiện đếm nhẩm rồi nêu kết quả  - Bánh xe trước có đường kính là .... cm  - Bánh xe trước có đường kính là .... cm  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | - Cả lớp tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - Nhiều học sinh trả lời.  + Hai bạn đang dắt xe đạp.  + Vị trí giữa bánh xe đạp được gọi là trục.  + Học sinh khác nhận xét.  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Đường kính đi qua tâm của hình tròn đó cắt với hai điểm A, B trên đường tròn  Đường kính AB chính là 2 bán kính OA và OB  - Tâm O là trung điểm của đường kính AB  - Độ dài đường kính gấp 2 lần độ dài của bán kính.  - HS khác nhận xét  - HS lên bảng chỉ.  -1 HS nêu yêu cầu bài tập  **+** Học sinh lắng nghe  **+** Học sinh chỉ vào hình và nhắc lại  **Hình tròn tâm O, bán kính O A**  **+** Học sinh trình bày:  - Hình tròn tâm H, bán kính HK  - Hình tròn tâm I, bán kính IP, IN, IM  + Học sinh nhận xét .  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập 1b)  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh làm bài cá nhân    - Học sinh trình bày  + Hình tròn tâm E, đường kính PQ  + Hình tròn tâm C, đường kính HD  + Đoạn thẳng PM không phải là đường kính vì nó không đi qua tâm E  + Đoạn thẳng GK không phải đường kính của hình tròn, vì nó không đi qua tâm C  - HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh trả lời: Độ dài bán kính gấp 2 lần độ dài đường kính.  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  Học sinh trình bày:  a) Độ dài bán kính của hình tròn đó là: 8:2 = 4cm   1. Độ dài đường kính của hình tròn đó là: 5 x 2 = 10cm   - Học sinh nhận xét  - Học sinh trả lời  + Ta lấy đường kính chia cho 2  + Ta lấy bán kính nhân 2  - Học sinh nhận xét  - Lắng nghe  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Nhiều học sinh trình bày ý tưởng  + Học sinh khác nhận xét  + HS gấp hình, xác định tâm của hình tròn.  - HS nêu yêu cầu bài 4.  - HS quan sát  - Học sinh trả lời  + Hai bánh xe to nhỏ khác nhau  + Mỗi ô vuông là 5cm  + Đếm số ô vuông rồi tính nhẩm để xác định đường kính của mỗi bánh xe.  - Học sinh nhẩm, trình bày:  - Bánh xe trước có đường kính là 10 cm  - Bánh xe trước có đường kính là 8 cm  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh trả lời: Biết được hình tròn, tâm, đường kính, bán kính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

Ngày soạn: 05/02/2025

**Thứ sáu ngày 14 tháng 02 năm ­­2025**

**Tiếng anh**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**Tiếng anh**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**Tin học**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**Mĩ thuật**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

* + - GV soạn bài đầy đúng thời gian qui định
    - Thực hiện theo đúng công văn 2345

ĐÃ KIỂM TRA Tổ trưởng



Nguyễn Thị Xuân Hương

**XÁC NHẬN CỦA BGH NHÀ TRƯỜNG**

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | C:\Users\Hi\Downloads\IMG_3775.jpg |